

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 28-07-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tường.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Văn C (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 06 năm 1992 tại xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn T (đã chết) và bà Phan Thị T; có vợ: Lê Thị H và 01 con; tiền án: không ; tiền sự : không; tạm giữ: ngày 01/04/2020; tạm giam: ngày 10/04/2020. Bị cáo (có mặt).

-Bị hại:

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 1958 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 6, xã L, huyện Y.

2. Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 2, xã C, huyện Y.

3. Anh Trần Danh T1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 4, xã B, huyện Y.

4. Anh Phan Văn N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện Y.

5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm M, xã K, huyện Y.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Bá Tr, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 12/3/2020 đến ngày 31/3/2020, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Cao Văn C, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã thuộc huyện Y, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/3/2020, Cao Văn C đi bộ từ nhà mình đến xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An chơi. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Xuân O, sinh năm 1950, trú tại xóm P, xã K, huyện Y, C phát hiện 01 chiếc xe ô tô tải BKS 37C-094.38 của anh Phan Văn N, sinh năm 1989 trú xóm Văn Tập, xã K, huyện Y dựng trước nhà anh Oanh. C lại chiếc xe quan sát thì phát hiện phía sau kính chắn gió xe ô tô có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen không ai trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này cửa kính bên xe không đóng, nên C đưa tay vào phía trong xe ô tô và lấy trộm được chiếc điện thoại nói trên. Sau khi trộm được, C đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đình T2 sinh năm 1986 tại xóm 2, xã C, huyện Y và thống nhất bán cho anh T2 với giá 800.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra anh T2 không thừa nhận việc mua điện thoại của C. Số tiền 800.000 đồng này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 70 ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 12/3/2020 có giá trị là 3.050.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, Cao Văn C đi đến nhà anh Nguyễn Đình N2 sinh năm 1969 trú xóm P, xã K, huyện Y chơi. Tại đây, C có mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu, BKS 37P1-08978 của anh N và nói là để đi chơi thì anh N đồng ý. Khi qua nhà anh Nguyễn Vĩnh T sinh năm 1970 trú xóm 2, xã C, huyện Y, C phát hiện có 01 máy bơm khí nén, nhãn hiệu SUPER AIR, màu đỏ có gắn 01 vòi nhựa,

màu trắng, dài 15 mét đang ở phía ngoài cửa cuốn trước nhà, không ai trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy nói trên. C dừng xe, đi đến vị trí để chiếc máy bơm rồi lấy chiếc máy bơm đặt lên xe máy đem chiếc máy đến 01 bãi đất trống thuộc xã K, huyện Y cất giấu rồi đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá số 65 ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: “01 chiếc máy bơm khí nén, nhãn hiệu SUPER AIR, màu đỏ, model 25SP, power 2,5HP có gắn 01 vòi nhựa, màu trắng, dài 15 mét, hiện sử dụng bình thường, tại thời điểm ngày 29/3/2020 có giá trị 2.100.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu, VKS 37P1-08978 (đã mượn của anh Nguyễn Đình N2 trước đó) đi từ nhà đến khu bãi đất trống đã giấu chiếc máy bơm trước đó C trộm cắp được để đưa đi tìm nơi tiêu thụ. C điều khiển xe chở chiếc máy bơm đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn H sinh năm 1960 trú tại xóm Mỹ Khánh, xã K, huyện Y thì phát hiện phía trong cửa hàng nhà anh Hà có 01 chiếc máy hàn bằng kim loại nhãn hiệu MARLLER DCINVERTER, màu vàng và 01 máy hàn nhãn hiệu TANTHANH INVERER, màu xanh không ai trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, C dừng xe máy bên đường rồi đi bộ vào vị trí để 01 chiếc máy hàn, C lấy trộm 01 chiếc máy hàn bằng kim loại nhãn hiệu MARLLER DCINVERTER và đem chiếc máy hàn này đến bán cho anh Phan Xuân C1 sinh năm 1977 trú xóm 5, xã T2 Thành, huyện Yên Thành với giá 1.000.000 đồng. Lúc bán chiếc máy hàn trên cho anh Cương C nói là máy hàn của mình nên anh C không biết được nguồn gốc chiếc máy này do C trộm cắp được mà có. Số tiền bán máy hàn, C đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 31/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã thu giữ chiếc máy hàn trên.

Tại Bản kết luận định giá số 65 ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: “01 máy hàn kim loại, nhãn hiệu MARLLER DCINVERTER, màu vàng, đã qua sử dụng, đang sử dụng bình thường tại thời điểm ngày 30/3/2020 có giá trị 2.100.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Sau khi bán được chiếc máy hàn bằng kim loại trộm cắp được của anh Nguyễn Văn H, C tiếp tục điều khiển xe máy chở chiếc máy bơm đã trộm được của anh Nguyễn Vĩnh T để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, khi đi qua nhà anh Phan Văn H sinh năm 1958 trú xóm 6, xã L, huyện Y, C phát hiện trong sân nhà anh Hoa có 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu SHARK, màu đỏ không ai trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm này. Lúc này, C dừng xe, đi bộ vào sân nhà anh Hòa lấy chiếc máy bơm rồi để lên xe và điều khiển chiếc xe đến nhà anh Nguyễn Đình N2 tại xóm P, xã K, huyện Y. Khi đến nhà anh N không ở nhà nên C cất giấu máy bơm nước vừa trộm được trong bếp

nhà anh N rồi tiếp tục đi tìm tài sản trộm cắp. Ngày 31/3/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã thu giữ chiếc máy bơm nước trên tại nhà anh N.

Tại Bản kết luận định giá số 65 ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: “01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu SHARK, màu đỏ, model LS-35AB2, kèm mô tô, công suất 1,5kw, đã qua sử dụng, đang sử dụng bình thường tại thời điểm ngày 30/3/2020 có giá trị 2.200.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Vào ngày 30/3/2020, sau khi cất giấu chiếc máy bơm nước trộm cắp được tại nhà anh Nguyễn Đình N2, C điều khiển xe máy tiếp tục chở chiếc máy bơm khí nén đã trộm cắp được trước đó của anh Nguyễn Vĩnh T quay lại cửa hàng của anh Nguyễn Văn H để trộm cắp chiếc máy hàn kim loại nhãn hiệu TANTHANH INVENTER, màu xanh còn lại. Khi đến nơi, quan sát thấy không ai trông coi chiếc máy này nên C đã đi bộ vào và lấy trộm chiếc máy hàn này và 01 dây điện dài 10 mét, màu đen. Sau đó, C điều khiển chiếc xe máy đến cửa hàng của ông Trần Bá Tr sinh năm 1955 trú xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để bán cho ông Tr 01 máy bơm khí nén, nhãn hiệu SUPER AIR, màu đỏ có gắn 01 vòi nhựa, màu trắng, dài 15 mét và 01 chiếc máy hàn kim loại nhãn hiệu TANTHANH INVENTER, màu xanh với giá 1.900.000 đồng. Khi mua bán, C nói là tài sản của C. Số tiền này C tiêu xài cá nhân hết. Ngày 31/3/2020, C đã trả số tiền 1.900.000 đồng cho ông Tr, lấy lại 02 chiếc máy trên giao nộp cho Công an huyện Yên Thành.

Tại Bản kết luận định giá số 65 ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: “01 chiếc máy hàn kim loại nhãn hiệu TANTHANH INVENTER, màu xanh, model ARC 250 FNA, kèm 01 dây điện màu đen dài 10 mét đã qua sử dụng, đang sử dụng bình thường tại thời điểm ngày 30/3/2020 có giá trị 4.250.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Vào khoảng 12 giờ ngày 31 tháng 3 năm 2020, Cao Văn C đi từ đến nhà ông Lê Xuân L sinh năm 1963 trú xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là bố vợ C) và mượn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen, BKS 37Z-0228 nói đi công việc. Sau đó, C điều khiển xe máy đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng của anh Trần Danh T1 sinh năm 1977, trú xóm 4, xã B, huyện Y, C phát hiện 01 máy hàn kim loại nhãn hiệu OSHIMA, màu vàng, 01 chiếc máy cắt kim loại dạng cầm tay nhãn hiệu MAKTEC, màu đỏ. Quan sát thấy không ai trông giữ nên C dừng xe máy bên ngoài, đi bộ vào trong lấy 02 chiếc máy nói trên và để lên xe rồi chở đến cửa hàng cơ khí của ông Trần Bá Tr ở xóm 5, xã T2 Thành, huyện Yên Thành để bán. C nói với ông Tr là tài sản của C và thống nhất bán với giá 800.000 đồng cả 02 chiếc máy. Toàn bộ số tiền bán được 02 chiếc máy C đã tiêu xài cá nhân

hết. Đối với 02 chiếc máy này, quá trình điều tra ông Trần Bá Tr không thừa nhận mua của C, hiện tại chưa thu giữ được 02 chiếc máy này.

Tại Bản kết luận định giá số 70 ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận:

- 01 chiếc máy hàn kim loại nhãn hiệu OSHIMA, màu vàng, đã qua sử dụng, đang sử dụng bình thường, tại thời điểm ngày 31/3/2020 có giá trị 1.800.000 đồng.

- 01 chiếc máy cắt kim loại dạng cầm tay nhãn hiệu MAKTEC, màu đỏ, đã qua sử dụng, đang sử dụng bình thường, tại thời điểm ngày 31/3/2020 có giá trị 600.000 đồng.

Ngày 01/4/2020, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Cao Văn C đến Ban Công an xã K, huyện Y để đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 12/3/2020 đến ngày 31/3/2020, Cao Văn C đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 16.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy bơm khí nén, nhãn hiệu SUPER AIR, màu đỏ, model 25SP, power 2,5HP có gắn 01 vòi nhựa, màu trắng, dài 15 mét đã qua sử dụng, hiện còn sử dụng được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Vĩnh T;

- 01 máy hàn kim loại, nhãn hiệu MARLLER DCINVERTER, màu vàng, đã qua sử dụng, đang sử dụng bình thường và 01 chiếc máy hàn kim loại nhãn hiệu TANTHANH INVENTER, màu xanh, model ARC 250 FNA, kèm 01 dây điện màu đen dài 10 mét đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, đã qua sử dụng mà Cao Văn C trộm cắp của anh Phan Văn N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, BKS 37P1-08978 mà C mượn của anh Nguyễn Đình N2 để đi trộm cắp tài sản. Quá trình mượn xe anh N không biết C mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra các bị hại là anh Nguyễn Vĩnh T, anh Nguyễn Văn H và anh Phan Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Phan Văn N và ông Trần Danh T1 đã được bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSYT, ngày 18 tháng 06 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Cao Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn C từ 06 đến 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường đầy đủ không yêu cầu gì thêm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo C đề nghị: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị hại xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong thời gian từ ngày 12/03/2020 đến ngày 31/03/2020. Cao Văn C đã thực hiện 06 hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Ngày 12/03/2020 C trộm cắp 01 điện thoại di động của anh Phan Văn N giá trị 3.050.000 đồng.

Ngày 29/03/2020 C trộm cắp 01 chiếc máy bơm khí nén của anh Nguyễn Vĩnh T giá trị 2.400.000 đồng.

Ngày 30/03/2020 C trộm cắp 02 máy hàn của anh Nguyễn Văn H giá trị 6.350.000 đồng, 01 chiếc máy bơm nước của anh Phan Văn H giá trị 2.200.000 đồng.

Ngày 31/03/2020 C trộm cắp 02 chiếc máy hàn, cắt kim loại của anh Trần Danh T1 giá trị 2.400.000 đồng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, giá trị 16.100.000 đồng.

Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 16.100.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tục chiếm đoạt tài sản của người khác ngay giữa ban ngày, bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên:

Bị cáo phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, là con của liệt sĩ, bị cáo ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng.

[4] Ông Trần Bá Tr, anh Phan Xuân C1 mua tài sản do C bán nhưng không biết tài sản đó do C trộm cắp nên Viện kiểm sát không truy tố ông Tr, anh C1 là đúng pháp luật.

Anh Nguyễn Đình T2 là người mà C khai đã mua chiếc điện thoại POOPF5 C trộm cắp được. Quá trình điều tra đối chất anh T2 không thừa nhận mua chiếc điện thoại POOPF5 của C bán nên không có sở xử lý đối với T2.

Anh Nguyễn Đình N2 và ông Lê Xuân L cho C mượn xe máy nhưng không biết C dùng xe máy để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý anh N, ông L. đồng thời trả xe máy cho anh N, ông L là đúng pháp luật.

[5] Về Dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Vĩnh T, anh Nguyễn Văn H và anh Phan Văn N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Phan Văn N, ông Trần Danh T1 đã được bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Cao Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Thời hạn tù tính từ ngày 01/04/2020.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Văn C phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

- Lưu kết quả.